

Số: /KH-SGDĐT

Gia Lai, ngày tháng 3 năm 2023

## KẾ HOẠCH

### **Triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 của Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2023**

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (viết tắt là Đề án 06); Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh Gia Lai về triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Kế hoạch số 407/KH-UBND ngày 24/02/2023 của UBND tỉnh Gia Lai về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2023 (viết tắt là Kế hoạch 407), Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch 407 của Sở GDĐT năm 2023 như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện quyết liệt, triển khai đồng bộ các giải pháp, hoàn thành các nhiệm vụ của Sở GDĐT đã được phân công tại Kế hoạch số 183/KH-UBND và Kế hoạch số 407/KH-UBND trong năm 2023, kịp thời triển khai ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công cuộc chuyển đổi số.

2. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức; phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo Đề án 06 của Sở GDĐT trong chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06.

3. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 đảm bảo đáp ứng yêu cầu đặt ra. Xử lý nghiêm trách nhiệm đối với những tập thể, cá nhân có thái độ cầm chừng, thiếu quyết liệt trong chỉ đạo, thực hiện Đề án 06, đặc biệt trong triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

4. Sử dụng các điều kiện hạ tầng công nghệ có sẵn của Sở và tiếp tục đầu tư, nâng cấp để đảm bảo triển khai thực hiện hiệu quả Đề án 06, bảo đảm an ninh, an toàn và bảo mật thông tin doanh nghiệp và công dân.

#### **II. NỘI DUNG VÀ PHÂN CÔNG NGHIỆP VỤ**

##### **1. Công tác tham mưu, chỉ đạo triển khai**

1.1. Bố trí kinh phí để triển khai Đề án 06 đảm bảo hiệu quả, đồng bộ.

Đơn vị theo dõi, đôn đốc: Văn phòng.

Đơn vị thực hiện: Phòng Kế hoạch và Tài chính; Văn phòng.

Đơn vị phối hợp: Văn phòng; các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 01/2023 và duy trì thường xuyên trong những năm tiếp theo.

1.2. Thực hiện chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian thực theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm công khai, minh bạch, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Đơn vị thực hiện: Văn phòng.

Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở; phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 02/2023.

## **2. Công tác tuyên truyền**

- Nội dung tuyên truyền:

+ Tuyên truyền, kết quả thực hiện Đề án 06, nhất là các tiện ích người dân, doanh nghiệp được hưởng.

+ Tuyên truyền, vận động người dân chưa được cấp (CCCD) chủ động đến cơ quan công an để thực hiện thu nhận hồ sơ cấp CCCD.

+ Tuyên truyền, hướng dẫn người dân đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử; khai thác, sử dụng tài khoản định danh điện tử và các tiện ích được Bộ Công an cung cấp trên ứng dụng VneID.

+ Tuyên truyền, hướng dẫn, vận động người dân sử dụng tài khoản định danh xác thực điện tử để đăng nhập, thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến đã được cung cấp trên các Cổng dịch vụ công trực tuyến (Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh và Cổng dịch vụ công của các Bộ, ngành Trung ương).

+ Tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ và hướng dẫn của Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an về 07 phương thức khai thác, sử dụng thông tin công dân trên thẻ CCCD gắn chip hoặc trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thay cho việc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công tại Bộ phận một cửa để người dân biết, thực hiện.

+ Tuyên truyền về việc thực hiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng thẻ CCCD gắn chip tại các cơ sở khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh.

- Hình thức tuyên truyền: Tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng/Trang thông tin điện tử, trang mạng xã hội của cơ quan, đơn vị, địa phương, hệ thống thông tin cơ sở; pano, áp phích, tờ rơi, màn hình điện tử... Tạo mã QRcode để người dân truy cập trung tâm hướng dẫn các nghiệp vụ về định danh điện tử, dịch vụ công.

Đơn vị thực hiện: Văn phòng.

Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở; các đơn vị trực thuộc Sở; phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

## **3. Hoàn thiện chính sách pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng,**

## **dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư, phát triển ứng dụng khoa học công nghệ**

3.1. Chủ động nghiên cứu, triển khai Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử; tiếp tục hoàn thiện kết quả rà soát các văn bản pháp luật liên quan đến triển khai Đề án 06 phù hợp với quy định tại Nghị định số 59/2022/NĐ-CP và chịu trách nhiệm về các phương án đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật; chủ động tham mưu đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ, ngành, địa phương.

Đơn vị thực hiện: Văn phòng.

Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở; phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3.2. Tổ chức triển khai, thực hiện Nghị định số 104/2022/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công (Nghị định số 104/2022/NĐ-CP) và 07 phương thức khai thác, sử dụng thông tin công dân trên thẻ CCCD gắn chip hoặc trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thay cho việc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

- Trên cơ sở Quyết định công bố của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc UBND tỉnh, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính theo quy định; rà soát thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền ban hành của tỉnh (nếu có), tham mưu UBND tỉnh công bố thủ tục hành chính theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP và các quy định về kiểm soát thủ tục hành chính.

Đơn vị thực hiện: Văn phòng.

Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở; phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc quy định về khai thác, sử dụng thông tin về cư trú để giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công theo quy định tại Điều 14 của Nghị định số 104/2022/NĐ-CP, hướng dẫn Bộ Công an.

Đơn vị thực hiện: Văn phòng.

Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở; các đơn vị trực thuộc Sở; phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố.

Thời gian thực hiện: Tăng cường quán triệt, kiểm tra, giám sát việc thực hiện tại đơn vị, địa phương trong quý I, II năm 2023 và duy trì thường xuyên.

### **4. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến**

4.1. Tập trung hoàn thành và triển khai dịch vụ công Đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT và xét tuyển đại học, cao đẳng năm 2023.

Đơn vị thực hiện: Phòng Quản lý chất lượng và Giáo dục chuyên nghiệp; Các đơn vị trực thuộc Sở.

Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở.

Thời gian thực hiện: Theo kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4.2. Hoàn thiện quy trình nghiệp vụ, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã cung cấp trên môi trường mạng; đồng thời, rà soát đánh giá và tái cấu trúc toàn bộ các dịch vụ công đã cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia bảo đảm đáp ứng nguyên tắc lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm.

Đơn vị thực hiện: Văn phòng.

Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở; phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 9/2023.

4.3. Rà soát đánh giá và tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ dịch vụ công Tuyển sinh đầu cấp qua mạng.

Đơn vị thực hiện: Phòng Quản lý chất lượng và Giáo dục chuyên nghiệp, Văn phòng.

Đơn vị phối hợp: Các đơn vị trực thuộc Sở; phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 6/2023.

4.4. Chủ động hướng dẫn, tổ chức triển khai số hóa, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thường xuyên đánh giá kết quả thực hiện thông qua mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Đơn vị thực hiện: Văn phòng; Trung tâm Phục vụ hành chính công; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.

Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở; phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4.5. Rà soát từng dịch vụ công, thực hiện cắt giảm các thành phần hồ sơ đã sử dụng dữ liệu dân cư để nâng cao chất lượng, không để mất niềm tin của người dân với các dịch vụ công của Chính phủ. Rà soát, đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bãi bỏ các thủ tục hành chính có yêu cầu xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú và tái cấu trúc quy trình dịch vụ công để thực hiện Nghị định số 104/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

Đơn vị thực hiện: Văn phòng.

Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở; phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố.

Thời gian hoàn thành: Trong quý I/2023.

4.6. Rà soát, cải tiến quy trình tiếp nhận, hướng dẫn hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tại Bộ phận Một cửa các cấp theo hướng lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu, động lực để cung cấp dịch vụ chất lượng hơn, phục vụ tốt hơn.

Đơn vị thực hiện: Văn phòng; Trung tâm Phục vụ hành chính công; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.

Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở; phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 6/2023.

4.7. Lựa chọn những nhóm thủ tục hành chính gắn trực tiếp với người dân, doanh nghiệp để tập trung triển khai thực chất, thuận lợi, kịp thời, hiệu quả; thay đổi tư duy từ “làm thay, làm hộ” sang hỗ trợ, hướng dẫn để nâng cao kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp; quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ các đối tượng yếu thế (người già, người khuyết tật, ...); chú trọng tuyên truyền, hướng dẫn người dân tộc thiểu số, các nhóm đối tượng có trình độ công nghệ thông tin còn hạn chế thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, thay đổi thói quen sử dụng hồ sơ giấy sang sử dụng hồ sơ điện tử, từng bước hình thành công dân số, xã hội số.

Đơn vị thực hiện: Văn phòng; Trung tâm Phục vụ hành chính công; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.

Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở; phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4.8. Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến, không để tình trạng giải quyết hồ sơ chậm, muộn; đẩy mạnh việc thực hiện ký số trên thiết bị di động; nghiên cứu, tổ chức triển khai thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

Đơn vị thực hiện: Văn phòng; Trung tâm Phục vụ hành chính công; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.

Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở; phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4.9. Rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa.

Đơn vị thực hiện: Văn phòng.

Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở; phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 6/2023.

4.10. Yêu cầu 100% cán bộ công chức, viên chức chỉ thực hiện dịch vụ công trực tuyến và tuyên truyền người thân sử dụng dịch vụ công trực tuyến hạn chế nộp hồ sơ trực tiếp.

Đơn vị thực hiện: Văn phòng.

Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở; các đơn vị trực thuộc Sở; phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

## **5. Phát triển kinh tế - xã hội**

Chỉ đạo, hướng dẫn các trường học thực hiện thu phí không dùng tiền mặt theo Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 26/5/2020, hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Văn bản số 2741/BGDĐT-KHTC ngày 29/6/2022.

Đơn vị thực hiện: Phòng Kế hoạch Tài chính.

Đơn vị phối hợp: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Gia Lai, Cục thuế tỉnh Gia Lai và các Ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

## **6. Phát triển công dân số**

6.1. Làm sạch cơ sở dữ liệu ngành GDĐT trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.

Đơn vị thực hiện: Phòng Kế hoạch Tài chính; phòng Giáo dục Mầm non và Giáo dục Tiểu học; phòng Giáo dục Trung học, Giáo dục Chính trị và Giáo dục thường xuyên; phòng Tổ chức cán bộ; phòng Quản lý chất lượng và Giáo dục chuyên nghiệp.

Đơn vị phối hợp: Văn phòng.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

6.2. Thực hiện thu thập thống kê, rà soát, cập nhật làm sạch các dữ liệu đảm bảo thông tin học sinh, nhà giáo luôn “đúng, đủ, sạch, sống” trên cơ sở dữ liệu quốc gia theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Đơn vị thực hiện: Phòng Kế hoạch Tài chính; phòng Giáo dục Mầm non và Giáo dục Tiểu học; phòng Giáo dục Trung học, Giáo dục Chính trị và Giáo dục thường xuyên; phòng Tổ chức cán bộ; phòng Quản lý chất lượng và Giáo dục chuyên nghiệp.

Đơn vị phối hợp: Văn phòng; phòng Kế hoạch Tài chính.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Căn cứ nội dung Kế hoạch này, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở, phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị trực thuộc Sở triển khai thực hiện đảm bảo các nội dung và phân công nhiệm vụ của Kế hoạch.

### **2. Chế độ thông tin, báo cáo**

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở định kỳ báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Đề án 06 về Văn phòng trước ngày 13 hàng tháng đề tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Công an tỉnh Gia Lai.

Nhận được Kế hoạch, yêu cầu các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở, phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị trực thuộc Sở và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Công an tỉnh;
- Các phòng CM, NV Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Các phòng GDĐT;
- Đăng website Sở;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Duy Định**